

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 37/PEPSICO/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

*Tên tổ chức, cá nhân:* CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM

*Địa chỉ:* Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

*Điện thoại:* 84 274-3631811

*E-mail:* huynhngoc.quy@pepsico.com

*Mã số doanh nghiệp:* 3702139167

*Chứng nhận An toàn thực phẩm:* Food Safety System Certification (FSSC) 22000 do SGS cấp, có giá trị từ 14/01/2022 đến 24/11/2024

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: POCA QUE GIÒN VỊ PHỞ MAI**

*Thành phần:* Bột bắp 57%, dầu thực vật, bột gia vị phở mai 6% (đường, muối Iốt, maltodextrin, hương liệu tổng hợp, chất điều vị (621, 635), bột whey, bột sữa, đậm thực vật thủy phân, chiết xuất bột ớt, chất chống đông vón 551, chất tạo ngọt tổng hợp 951, chất tạo màu tổng hợp 110), đường.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa và đậu nành. Có thể có chứa lúa mì, tôm, mực từ sản phẩm sản xuất trên cùng dây chuyền.

Không phù hợp với người dị ứng chất tạo ngọt

**2. Thời hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì**

Cách ghi ngày sản xuất, hạn sử dụng:

Cách 1:

NSX/MFG date: DDMMYY\_máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

Cách 2:

NSX/MFG date: DDMMYY\_máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

24

Cách 3:

NSX/MFG date: DDMMYY – máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

Cách 4:

NSX/MFG date: DDMMYY\_máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP

Cách 5:

NSX/MFG date: DDMMYY\_máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP

Cách 6:

NSX/MFG date: DDMMYY – máy đóng gói

Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP

DDMMYY: ngày tháng năm

GG: giờ đóng gói.

PP: phút đóng gói.

TT: khối lượng tịnh.

Máy đóng gói: sẽ có kí hiệu sau A, B, C,... hoặc, 1, 2, 3, 4,... hoặc 1L, 2L, 3L, ... hoặc 01, 02, 03,... hoặc AL, BL, CL,...

Ví dụ:

Cách 1:

NSX/MFG date: 250615\_M

Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30

Cách 2:

NSX/MFG date: 250615\_M

Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30

Cách 3:

NSX/MFG date: 250615–M

Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30



24



Cách 4:

NSX/MFG date: 250618\_M

Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

Cách 5:

NSX/MFG date: 250618\_M

Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

Cách 6:

NSX/MFG date: 250615\_M

Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

Cách 7:

NSX/MFG date: 250615-AAL

Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

### 3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: các lớp màng ghép gồm các lớp màng plastic và màng giả nhôm (hay màng nhôm) phù hợp để chứa đựng thực phẩm
- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh một gói: 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 13 g, 14 g, 15 g, 16 g, 25 g, 26 g, 27 g, 28 g, 29 g, 30 g, 31 g, 32 g, 33 g, 34 g, 35 g, 36 g, 37 g, 38 g, 39 g, 40 g, 41 g, 42 g, 43 g, 44 g, 45 g, 50 g, 51 g, 52 g, 53 g, 54 g, 55 g, 56 g, 57 g, 58 g, 59 g, 60 g, 61 g, 62 g, 63 g, 64 g, 65 g, 66 g, 67 g, 68 g, 69 g, 70 g, 71 g, 72 g, 73 g, 74 g, 75 g, 76 g, 80 g, 81 g, 82 g, 83 g, 84 g, 85 g, 86 g, 87 g, 90 g, 91 g, 92 g, 93 g, 94 g, 95 g, 96 g, 97 g, 98 g, 99 g, 100 g, 101 g, 102 g, 103 g, 104 g, 105 g... và được in phun trực tiếp lên bao bì khi đóng gói

### 4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Xuất xứ: Việt Nam

- Chịu trách nhiệm sản xuất: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam – PEPSICO FOODS VIETNAM COMPANY
- Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại: 84 274-3631811 - Fax: 84 274-363 1810

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Nhãn chính: Theo nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho ngũ cốc, lúa mì và gia vị

| STT | Chỉ tiêu       | Đơn vị | Mức tối đa |
|-----|----------------|--------|------------|
| 1   | Asen (As)      | ppm    | 5,0        |
| 2   | Chì (Pb)       | ppm    | 0,2        |
| 3   | Cadimi (Cd)    | ppm    | 0,2        |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | ppm    | 0,05       |

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, phần ngũ cốc và sản phẩm từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ, bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)

| STT | Chỉ tiêu                   | Đơn vị           | Mức tối đa      |
|-----|----------------------------|------------------|-----------------|
| 1   | Tổng số VK hiếu khí        | CFU/g            | 10 <sup>4</sup> |
| 2   | <i>Coliforms</i>           | CFU/g            | 10              |
| 3   | <i>E. coli</i>             | CFU/g            | 10 (*)          |
| 4   | <i>S. aureus</i>           | CFU/g            | 10              |
| 5   | <i>Cl. Perfringens</i>     | CFU/g            | 10              |
| 6   | <i>B. cereus</i>           | MPN/g hoặc CFU/g | 10              |
| 7   | Tổng số nấm men và nấm mốc | CFU/g            | 10 <sup>2</sup> |

(\*) hoặc nhỏ hơn 3MPN/g

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng cho snack và sản phẩm chế biến từ ngô).

| STT | Chỉ tiêu             | Đơn vị | Mức tối đa |
|-----|----------------------|--------|------------|
| 1   | Aflatoxin B1         | ppb    | 2          |
| 2   | Aflatoxin tổng số    | ppb    | 4          |
| 3   | Ochratoxin A         | ppb    | 3          |
| 4   | Deoxynivalenol (DON) | ppb    | 500        |
| 5   | Fumonisin            | ppb    | 800        |
| 6   | Zearalenone          | ppb    | 100        |



- Tiêu chuẩn nhà sản xuất

**Các chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: dạng que xoắn, bên ngoài có tẩm bột gia vị
- Màu sắc: màu vàng cam đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: thơm ngon đặc trưng, không có mùi vị lạ

**Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, chỉ tiêu chỉ điểm chất lượng**

| STT | Chỉ tiêu                                                        | Đơn vị tính | Mức chất lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------|----------------|
| 1   | Độ ẩm                                                           | %o/w/w      | ≤ 5            |
| 2   | Hàm lượng tro không tan trong HCl tính theo khối lượng          | %o/w/w      | ≤ 0,1          |
| 3   | Hàm lượng axit béo tự do quy ra axit oleic tính theo khối lượng | %o/w/w      | ≤ 0,7          |
| 4   | Chỉ số peroxide                                                 | meq/kg      | < 5,0          |

- Nghị định Chính phủ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố /.

Bình Dương, ngày 20 tháng 10 năm 2022

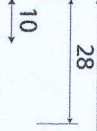
Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



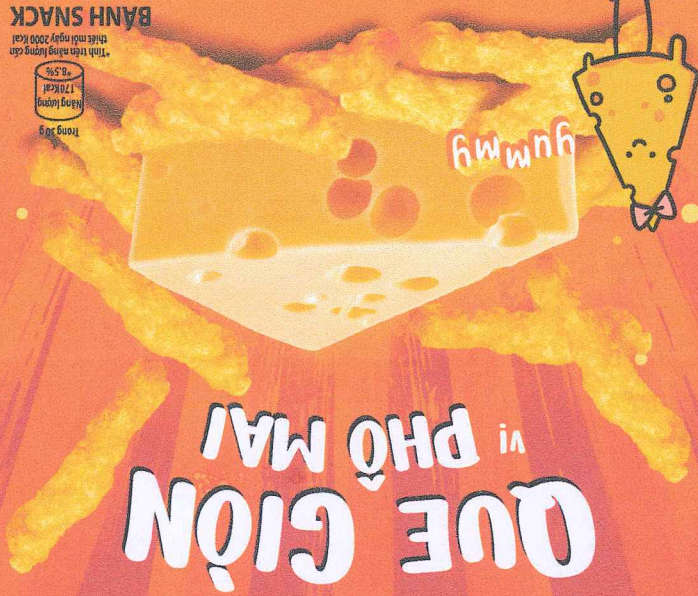


NSX/MFG date:  
Khối lượng tịnh (g):



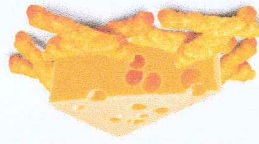
Sản phẩm của Công ty TNHH Thực phẩm Pepsico Việt Nam: 56 3-4-5, Lô CN2, Đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.  
Xuất xứ: Việt Nam  
Chăm sóc khách hàng: 1900 636327  
Hương dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.  
Hương dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm.  
HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.  
Bản tự công bố số:  
37/PEPSICO/2022

| Thông tin dinh dưỡng                  |        |
|---------------------------------------|--------|
| Nutrition Facts                       |        |
| Giá trị dinh dưỡng cho 30 g           |        |
| % Daily Value*                        |        |
| Tổng chất béo/ Total fat              | 11.0 g |
| Chất béo bão hòa/ Saturated fat       | 5.0 g  |
| Ham lượng Natri/ Sodium               | 110 mg |
| Tổng Carbohydrate/ Total Carbohydrate | 16.0 g |
| Dường/ Sugars                         | 4.0 g  |
| Chất đạm/ Protein                     | 2.0 g  |

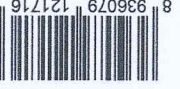


**BÁNH SNACK**  
Tinh viên năng lượng các  
thiết mỗi ngày 2000 Kcal  
Hương vị  
trong 30g  
-8.5%  
170Kcal

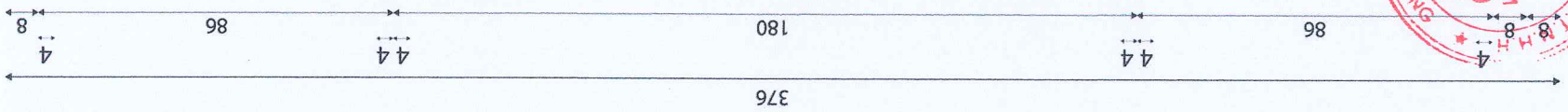
**Poca**  
**QUE GIÒN**  
vi PHÔ MAI  
NGON QUẢ LÀ NGON!  
HÀY CẬM NHẬN vi PHÔ MAI  
NGON TUYỆT TRONG TÙNG QUE SNACK  
GIÒN NGON! THƯỜNG THỨC MỘT QUE  
SNACK VỪA GIÒN, VỪA THƠM,  
VỪA NGON TUYỆT VỚI GIẾT MÀY!  
ĂN, ĂN NGỪA, ĂN MÃI. NGON HƠN KHI  
ĂN NGAY Poca QUE GIÒN  
vi PHÔ MAI CÙNG NHƯNG  
NGƯỜI BẠN YÊU THƯƠNG!



/peyvietnam.com  
Lay, Poca và Chetos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền  
bởi Pepsico Inc., New York, Mỹ.



8 936079 121716  
22NPC1402







**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3829 4274    Fax: (84-28) 3829 3012    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: ❶ No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cai Lai Iz, Dist.2, HCMC, Vietnam ❸ 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample*

: POCA QUE GIÒN VỊ PHÔ MAI

2. Mô tả mẫu  
*Sample description*

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.  
*As received sample is contained in sealed package.*

3. Số lượng mẫu  
*Quantity*

: 01

4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving*

: 07/09/2022

5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration*

: 08/09/2022 – 15/09/2022

6. Nơi gửi mẫu  
*Customer*

: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPISCO VIỆT NAM  
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,  
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

: Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
*HEAD OF FOOD TESTING LAB*

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
*HEAD OF TESTING LAB.*

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ địa.cs@quatest3.com.vn và tq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses địa.cs@quatest3.com.vn and tq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.*





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: [info@quatest3.com.vn](mailto:info@quatest3.com.vn) Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
Testing Complex: ❶ No.7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam ❸ 60 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :  
Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                                          | Phương pháp thử<br>Test method                          | Kết quả thử nghiệm<br>Test result              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng,<br>Moisture content (m/m)                                                              | QTTN/KT3 136 : 2016                                     | 1,10                                           |
| 7.2. Hàm lượng protein tính theo khối lượng,<br>Protein content (m/m)                                                   | QTTN/KT3 140 : 2016<br>Kjeldahl method                  | 5,45                                           |
| 7.3. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối lượng,<br>Carbohydrate content (m/m)                                         | QTTN/KT3 317:2022                                       | 54,7                                           |
| 7.4. Hàm lượng axit béo tự do quĩ ra axit oleic<br>tính theo khối lượng,<br>Free fatty acid content as oleic acid (m/m) | QTTN/KT3 199 : 2019<br>(Ref: AOCS Ca 5a - 40<br>(2009)) | 0,16                                           |
| 7.5. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10%<br>tính theo khối lượng,<br>10% HCl - insoluble ash content (m/m)            | QTTN/KT3 138 : 2016                                     | Không phát hiện <sup>(1)</sup><br>Not detected |
| 7.6. Trị số peroxide,<br>Peroxide value                                                                                 | QTTN/KT3 200 : 2019<br>(Ref: AOCS Cd 8-53<br>(1997))    | 0,18                                           |

Ghi chú/ Notes: (1): Phạm vi đo /Range of measurement:  $\geq 0,1$  %

Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.in@quatest3.com.vn](mailto:rg.in@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.in@quatest3.com.vn](mailto:rg.in@quatest3.com.vn) for further information about test report.*





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3829 4274    Fax: (84-28) 3829 3012    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: ❶ No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cai Lai Iz, Dist.2, HCMC, Vietnam ❸ 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

15/09/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample*

: POCA QUE GIÒN VỊ PHÔ MAI

2. Mô tả mẫu  
*Sample description*

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.  
*As received sample is contained in sealed package.*

3. Số lượng mẫu  
*Quantity*

: 01

4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving*

: 07/09/2022

5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration*

: 08/09/2022 – 15/09/2022

6. Nơi gửi mẫu  
*Customer*

: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPISCO VIỆT NAM  
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,  
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

: Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỜNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR  
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the sample(s) submitted only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.m@quatest3.com.vn](mailto:rg.m@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.m@quatest3.com.vn](mailto:rg.m@quatest3.com.vn) for further information about test report.*





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3829 4274    Fax: (84-28) 3829 3012    Email: [info@quatest3.com.vn](mailto:info@quatest3.com.vn)    Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
Testing Complex: ❶ No. 7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist. 7, HCMC, Vietnam ❸ 04/40 Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-2

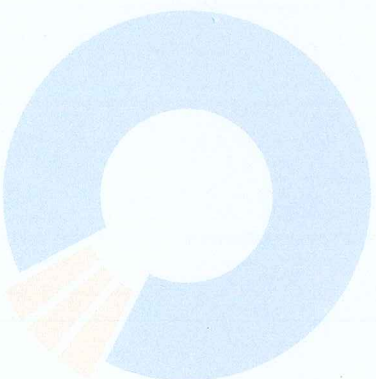
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                | Phương pháp thử<br>Test method             | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1. Hàm lượng béo tính theo khối lượng,<br>Fat content (m/m) | %<br>QTTN/KT3 139 : 2016<br>(Có thủy phân) | 37,5                              |

**QUATEST 3®**



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.mn@quatest3.com.vn](mailto:rq.mn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.mn@quatest3.com.vn](mailto:rq.mn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: ❶ No.7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist.2, HCMC, Vietnam ❸ 64 Lê Hồng Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-3

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

15/09/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample*

: POCA QUE GIÒN VỊ PHÔ MAI

2. Mô tả mẫu  
*Sample description*

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.  
*As received sample is contained in sealed package.*

3. Số lượng mẫu  
*Quantity*

: 01

4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving*

: 07/09/2022

5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration*

: 08/09/2022 – 15/09/2022

6. Nơi gửi mẫu  
*Customer*

: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPISCO VIỆT NAM  
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,  
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

: Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và địa chỉ: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and info@quatest3.com.vn for further information about test report.*





**QUATEST3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 300 VÀ CÔNG**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012  
Testing Complex: ❶ No.7, road No.1, Bien Hoa I Z, Dong Nai, Vietnam ❷ Cs lot, K1 road, Cai Lai Z, Dist.2, HCMC, Vietnam ❸ HILL e Home

Website: www.quatest3.com.vn  
Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                        | Phương pháp thử<br>Test method              | Giới hạn<br>phát hiện<br>Limit of Detection | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1. Hàm lượng asen tổng số,<br>Total arsenic content | TCVN 8427 : 2010                            | 1,00 x 10 <sup>-2</sup>                     | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.2. Hàm lượng chì,<br>Lead content                   | QTTN/KT3 196:2018<br>(Ref: AOAC (2013.06))  | 2,00 x 10 <sup>-2</sup>                     | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.3. Hàm lượng cadimi,<br>Cadmium content             | QTTN/KT3 083:2012<br>(Ref: AOAC (973.35))   | 3,00 x 10 <sup>-2</sup>                     | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.4. Hàm lượng thủy ngân,<br>Mercury content          | QTTN/KT3 064 : 2016<br>(Ref: AOAC (971.21)) | 1,50 x 10 <sup>-2</sup>                     | Không phát hiện<br>Not detected   |

**QUATEST3®**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.m@quatest3.com.vn](mailto:rg.m@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.m@quatest3.com.vn](mailto:rg.m@quatest3.com.vn) for further information about test report.*





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3829 4274    Fax: (84-28) 3829 3012    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 6 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam 6 C5 lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 6 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample*

: POCA QUE GIÒN VỊ PHÔ MAI

2. Mô tả mẫu  
*Sample description*

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.  
*As received sample is contained in sealed package.*

3. Số lượng mẫu  
*Quantity*

: 01

4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving*

: 07/09/2022

5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration*

: 08/09/2022 – 15/09/2022

6. Nơi gửi mẫu  
*Customer*

: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPISCO VIỆT NAM  
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,  
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

: Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỜNG PTN THỰC PHẨM  
*HEAD OF FOOD TESTING LAB*

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*  
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
*HEAD OF TESTING LAB.*

Nguyễn Thành Công



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the sample(s) submitted only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.*





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012  
Testing Complex: ❶ No.7, road No.1, Bien Hoa I Z, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cai Lai Z, Dist.2, HCMC, Vietnam ❸ 104 Lê Hồng Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn

KT3-04645BTP2/1-4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm  
Test results :

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                                                 | Phương pháp thử<br>Test method | Phạm vi đo/<br>Range of<br>measurement<br>(≥) | Kết quả thử nghiệm<br>Test result                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7.1. Hàm lượng aflatoxin,<br>Aflatoxin content<br>• B <sub>1</sub><br>• B <sub>2</sub><br>• G <sub>1</sub><br>• G <sub>2</sub> | TCVN 7596:2007                 | 0,75<br>0,75<br>0,75<br>0,75                  | Không phát hiện<br>Not detected<br>Không phát hiện<br>Not detected<br>Không phát hiện<br>Not detected<br>Không phát hiện<br>Not detected |

**QUATEST 3®**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.mn@quatest3.com.vn](mailto:rq.mn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.mn@quatest3.com.vn](mailto:rq.mn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*





**QUATEST®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3829 4274    Fax: (84-28) 3829 3012    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: ❶ No.7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cai Lai LZ, Dist.2, HCMC, Vietnam ❸ 64 Le Hong Phong, Dist.3, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample*

: POCA QUE GIÒN VỊ PHỞ MAI

2. Mô tả mẫu  
*Sample description*

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.  
*As received sample is contained in sealed package.*

3. Số lượng mẫu  
*Quantity*

: 01

4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving*

: 07/09/2022

5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration*

: 08/09/2022 – 15/09/2022

6. Nơi gửi mẫu  
*Customer*

: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM  
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,  
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

: Xem trang / See page 02/02

TRƯỜNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR  
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [tq.m@quatest3.com.vn](mailto:tq.m@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [tq.m@quatest3.com.vn](mailto:tq.m@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



KT3-04645BTP2/1-5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                                     | Phương pháp thử<br><i>Test method</i>             | Giới hạn<br>phát hiện<br><i>Limit of<br/>Detection</i> | Phạm vi đo<br><i>Range of<br/>measurement</i> | Kết quả thử<br>nghiệm<br><i>Test result</i> |
|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 7.1. Hàm lượng ochratoxin A,<br><i>Ochratoxin A content</i>               | QTTN/KT3 223 :<br>2018 (Ref: AOAC<br>(2000.03))   | 0,3                                                    |                                               | Không phát hiện<br><i>Not detected</i>      |
| 7.2. Hàm lượng zearalenon,<br><i>Zearalenon content</i>                   | QTTN/KT3 224 :<br>2018 (Ref: TCVN<br>9591 : 2013) | 15                                                     |                                               | Không phát hiện<br><i>Not detected</i>      |
| 7.3. Hàm lượng deoxynivalenol<br>(DON),<br><i>Deoxynivalenol content</i>  | QTTN/KT3 089 :<br>2018<br>(LC/MSMS)               | 20                                                     |                                               | Không phát hiện<br><i>Not detected</i>      |
| 7.4. Hàm lượng fumonisin (B1 + B2),<br><i>Fumonisin (B1 + B2) content</i> | QTTN/KT3 161 :<br>2017                            |                                                        | 75                                            | Không phát hiện<br><i>Not detected</i>      |

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.in@quatest3.com.vn](mailto:rg.in@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.in@quatest3.com.vn](mailto:rg.in@quatest3.com.vn) for further information about test report.*





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 9 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Z, Dong Nai, Vietnam 9 C5 lot, K1 road, Cat Lai Z, Dist.2, HCMC, Vietnam 9 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-6

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

15/09/2022  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
Name of sample

: POCA QUE GIÒN VỊ PHỞ MAI

2. Mô tả mẫu  
Sample description

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
Mẫu đựng trong bao bì ẹp kín.  
As received sample is contained in sealed package.

3. Số lượng mẫu  
Quantity

: 01

4. Ngày nhận mẫu  
Date of receiving

: 07/09/2022

5. Thời gian thử nghiệm  
Testing duration

: 08/09/2022 – 15/09/2022

6. Nơi gửi mẫu  
Customer

: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPISCO VIỆT NAM  
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,  
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm  
Test results

: Xem trang / See page 02/02

TRƯỜNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR  
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.*





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Email: [info@quatest3.com.vn](mailto:info@quatest3.com.vn) Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
Testing Complex: 9 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam 9 C5 lot, KI road, Cat Lai LZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 9 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-6

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                  | Phương pháp thử<br>Test method | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,<br>Total aerobic plate count | ISO 4833-1:2013                | $6,3 \times 10^2$                 |
| 7.2. E. Coli,                                                   | ISO 16649 – 2 : 2001           | Nhỏ hơn $10^{(*)}$<br>Less than   |
| 7.3. Staphylococcus aureus,                                     | AOAC 2016 (975.55)             | Nhỏ hơn $10^{(*)}$<br>Less than   |
| 7.4. Clostridium perfringens,                                   | ISO 7937 : 2004                | Nhỏ hơn $10^{(*)}$<br>Less than   |
| 7.5. Tổng số nấm men & nấm mốc,<br>Total yeasts & moulds        | ISO 21527-2:2008               | Nhỏ hơn $10^{(*)}$<br>Less than   |

**Ghi chú/ Note: (\*)**: Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

**QUATEST 3®**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the sample submitted (sample(s) only), and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [tg.tn@quatest3.com.vn](mailto:tg.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [tg.tn@quatest3.com.vn](mailto:tg.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.





VILAS 004

26/09/2022  
Page 01/01

POCA QUE GIÒN VỊ PHỒM AI

## 2. Mô tả mẫu

khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.

Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu./As received sample is intact package and brand.  
:01 (35 g x 10 gói)

Quantity

: 20/09/2022

Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 20/09/2022 – 26/09/2022

**: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPISCO VIỆT NAM**  
**Số 3 - 4 - 5, Lô CN 2, Đường số 2, KCN Sóng Thần 3, Thành phố Thủ Dầu Một,**  
**Tỉnh Bình Dương**

## 7. Kết quả thử nghiệm

## Test results

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.  
*According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony*

**TU GIÁM ĐỐC/ P.P. DIRECTOR**  
**TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/**  
**THE ADOR TESTING LAB**

**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3

*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.m@quatest3.com.vn](mailto:rq.m@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.m@quatest3.com.vn](mailto:rg.m@quatest3.com.vn) for further information about test report.

6. Phòng Thí nghiệm đã được Văn phòng Công nhân Chải lương (BoA-Việc Nam công nhân phi hơn theo ISO/IEC 17025:2017 (Việc 004) Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viñas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

|   |  |
|---|--|
| 0 |  |
|---|--|

BH15 (04/2020)

M03VL-TTN09





QUATEST 3®

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 0 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 05 C5 lot, KI road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 06 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam



ISO/IEC 17025:2017

KT3 - 01954BVS2/B

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

26/09/2022  
Page 01/01

1. Tên mẫu

Name of sample

: POCA QUE GIÒN VỊ PHÔ MAI

2. Mô tả mẫu

Sample description

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.

3. Số lượng mẫu

Quantity

: 01  
Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu./As received sample is intact package and brand.

4. Ngày nhận mẫu

Date of receiving

: 20/09/2022

5. Thời gian thử nghiệm : 20/09/2022 – 26/09/2022

Testing duration

6. Nơi gửi mẫu

Customer

: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM  
Số 3 - 4 - 5, Lô CN 2, Đường số 2, KCN Sóng Thần 3, Thành phố Thủ Dầu Một,  
Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm

Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic        | Phương pháp thử<br>Test method | Kết quả<br>thử nghiệm<br>Test result |
|---------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|
| 7.1. <i>Bacillus cereus</i> giả định, | CFU/g                          | AOAC2016 (980.31)                    |
|                                       |                                | < 3 <sup>(b)</sup>                   |

Ghi chú/Notice:

(b) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.  
According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.

TRƯỜNG PTN VI SINH - GMO  
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB.

TI. GIẤM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HEAD OF TESTING LAB

Trần Thị Ánh Nguyệt



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. /Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiên kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn và tq.m@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and tq.m@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viết tắt: VILAS 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.





**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 6 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam 6 Cs lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 6 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-7

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 01/03

1. Tên mẫu  
Name of sample

: POCA QUE GIÒN VỊ PHỞ MAI

2. Mô tả mẫu  
Sample description

: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.  
As received sample is contained in sealed package.

3. Số lượng mẫu  
Quantity

: 01

4. Ngày nhận mẫu  
Date of receiving

: 07/09/2022

5. Thời gian thử nghiệm  
Testing duration

: 08/09/2022 – 15/09/2022

6. Nơi gửi mẫu  
Customer

: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPISCO VIỆT NAM  
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,  
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm  
Test results

: Xem trang / See page 02&03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the name(s) submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-04645BTP2/1-7

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :  
Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                            | Phương pháp thử<br>Test method                    | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1. Năng lượng / Calories<br>• kcal / 100 g<br>• kJ / 100 g                                              | QTTN/KT3 024 : 2018                               | 578<br>2418                       |
| 7.2. Hàm lượng béo tính theo khối lượng,<br>Fat content (m/m) %                                           | QTTN/KT3 139 : 2016<br>(Có thủy phân)             | 37,5                              |
| 7.3. Hàm lượng béo hòa tính theo khối<br>lượng,<br>Saturated fat content (m/m) %                          | AOAC 2019 (996.06)                                | 16,0                              |
| 7.4. Hàm lượng natri,<br>Sodium content mg/100 g                                                          | AOAC 2019 (969.23)                                | 369                               |
| 7.5. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối<br>lượng,<br>Carbohydrate content (m/m) %                      | QTTN/KT3 317:2022                                 | 54,7                              |
| 7.6. Hàm lượng đường tổng theo glucose tính<br>theo khối lượng,<br>Total sugar content as glucose (m/m) % | QTTN/KT3 178 : 2017<br>(Ref: TCVN 4594 :<br>1988) | 13,3                              |
| 7.7. Hàm lượng protein tính theo khối lượng,<br>Protein content (m/m) %                                   | QTTN/KT3 140 : 2016<br>Kjeldahl method            | 5,45                              |

Ghi chú / Note: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ / Nitrogen x 6,25

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.in@quatest3.com.vn](mailto:rg.in@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.in@quatest3.com.vn](mailto:rg.in@quatest3.com.vn) for further information about test report.*





**QUATEST3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012  
Testing Complex: ❶ No. 7, road No.1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, KI road, Cat Lai Iz, Dist. 21, HCMC, Vietnam ❸ 64 Lê Hồng

Website: www.quatest3.com.vn  
Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04645BTP2/1-7

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

15/09/2022  
Page 03/03

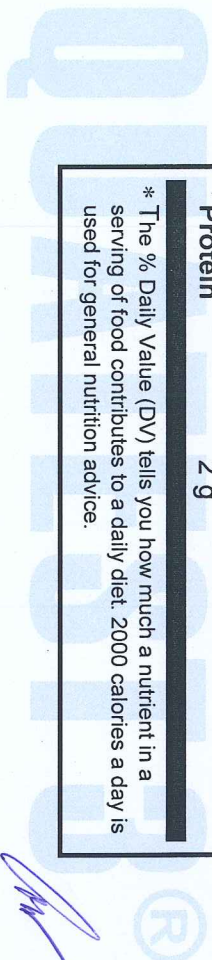


8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)

*Nutrition Facts (as client's requirement)*  
US-FDA 21CFR Part 101

| Nutrition Facts          |        |      |
|--------------------------|--------|------|
| 1 servings per container |        |      |
| Serving size             |        |      |
| Amount per serving       |        |      |
| Calories                 |        |      |
| 170                      |        |      |
| % Daily Value*           |        |      |
| Total Fat                | 11 g   | 14 % |
| Saturated Fat            | 5 g    | 25 % |
| Sodium                   | 110 mg | 5 %  |
| Total Carbohydrate       | 16 g   | 6 %  |
| Total Sugars             | 4 g    |      |
| Protein                  | 2 g    |      |

\* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2000 calories a day is used for general nutrition advice.



*[Signature]*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the name(s) submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rg.tn@quatest3.com.vn](mailto:rg.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rg.tn@quatest3.com.vn](mailto:rg.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*